ĐI VÀO LÒNG ĐỊCH

Câu chuyện thật của một Người Nhái Hải Quân VNCH

Thế Trân

(Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Kiệt và dữ kiện trong các trang web)

***Lời ngỏ**: Cuối năm 2001 người xem TV các chương trình "Suicide Missions" (History Channel), "Navy SEALs: Untold stories" (TLC - The Learning Channel) sẽ thấy một nhân vật Việt Nam tên Kiệt được nhắc đến trong những chuyến công tác chưa bao giờ được kể lại. Nhân vật này là ai? Tình tiết trong các phim tài liệu đó có chính xác không? Mời đọc giả đi ngược thời gian....*

Cách đây gần 30 năm về trước, vào mùa hè năm 72 được biệt danh là "Mùa Hè Đỏ Lửa". Cộng sản Bắc Việt (CSBV) mở cuộc tấn công xâm lăng miền Nam Việt Nam ở ba mặt trận: Quảng Trị, Cao Nguyên, An Lộc. 30 ngàn quân CSBV trang bị vũ khí tận răng, tràn qua vùng phi quân sự (DMZ) ở vĩ tuyến 17, vượt tràn qua sông Bến Hải. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) và đồng minh ở trong thế giằng co với kẻ địch….

Trong một chuyến thám thính thâu lượm tin tức, chiếc máy bay EB-66 của không lực Hoa Kỳ bất thình lình bị hỏa tiễn SAM bắn hạ. Vừa kịp tung ra khỏi máy bay, Trung Tá Iceal "Gene" Hambleton kinh hãi chứng kiến cảnh chiếc máy bay bùng nổ làm thiệt mạng 5 người còn lại trong phi hành đoàn. Chiếc dù từ từ lượn xuống, dù bị mây mù che phủ không thấy đất, Trung Tá Hambleton biết chắc là 30 ngàn địch quân đang chờ mình dưới đất. Thế là guồng máy quân sự của đồng minh bắt đầu một cuộc "tìm kiếm và giải cứu" (search and rescue) đắt giá và tổn hại nhất trong cuộc chiến. Hai chiếc trực thăng Bộ Binh vừa nhào đến địa điểm giải cứu liền bị bắn hạ. Phi hành đoàn 4 người của chiếc Blueghost 39 thiệt mạng tại chỗ. Chiếc trực thăng thứ nhì ráng "lết" đến một địa điểm an toàn và phi hành đoàn được một chiếc trực thăng khác đến giải cứu.

Màn đêm buông xuống, Trung Tá Hambleton trơ trọi một mình dưới đất trong sự che chở của rừng rậm, bủa vây tứ bề bởi một lực lượng địch quân lớn nhất trong cuộc chiến VN. Hôm đó là ngày Phục Sinh, chủ nhật 2 tháng 4, 1972. Không quân Hoa Kỳ (HK) biết vị trí của Trung Tá Hambleton nhưng không tài nào với tới nổi ông ta vì địch quân bủa vây dầy đặc. Tối đó họ chỉ có thể thả mìn xung quanh ông ta để ngăn cản địch quân tới gần. Sáng hôm sau, chiếc trực thăng "Jolly Green 65″ bay tới gần vị trí của Trung Tá Hambleton thì lập tức bị "dàn chào" bởi một trận mưa đạn tàn khốc. Lại phải "lết" về. Chuyến kế của "Jolly Green 66″ cũng không khấm khá. Đạn bắn rát từ tứ phía như xé nát chiếc trực thăng. Và cũng phải "lết" về lại căn cứ. Trước khi màn đêm phủ xuống vào ngày Thứ Hai, một chiếc máy bay hỗ trợ cho cuộc giải cứu bị hỏa tiễn SAM bắn hạ. Đại Uý William Henderson và Trung Úy Mark Clark nhảy dù thoát hiểm, đáp xuống đất gần vị trí của Trung Tá Hambleton. Cuộc giải cứu bây giờ không phải cho một người nữa, mà cho 3 sĩ quan Hoa Kỳ, mỗi người lạc một lối. Dưới đất, 3 người phi công HK chứng kiến tận mắt trong nỗi niềm thất vọng khi thấy các loạt giải cứu kế tiếp bị đẩy lui bởi hỏa lực tàn khốc của địch. Chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ, 3 máy bay bị bắn hạ, 5 chiếc bị thiệt hại nặng nề, 4 người thiệt mạng. Và xui xẻo thay tối đó Đại Úy Henderson bị CSBV lùng

bắt được. Trong khi đó, quân đội HK khám phá ra rằng Trung Tá Hambleton từng phục vụ với Bộ Tư Lệnh Chiến Lược Không Quân (Strategic Air Command). Ông ta giữ trong đầu một kho kiến thức về hệ thống hỏa tiễn nguyên tử, cái loại dữ kiện không thể để rơi vào tay kẻ địch. Bằng mọi giá phải giải cứu cho được Trung Tá Hambleton.

Những ngày kế tiếp, không lực HK mở nhiều cuộc tấn công xung quanh cầu Cam Lộ. Vì hỏa lực địch quá mạnh, không chiếc máy bay nào có thể xuyên thủng vòng vây được. Trái lại hầu hết đều bị bắn hư hại nặng. Mọi người đều nhận ra là kẻ địch đang dùng hai phi công Hoa Kỳ làm mồi để nhử các chuyến giải cứu vào để tiêu diệt. Đến ngày 6 tháng 4, tổng cộng có đến 52 chiếc máy bay và 4 chiếc B-52 oanh tạc liên tục chung quanh vùng Cam Lộ. Trong lúc đó, chuyến phi hành "Jolly Green 67″ chuẩn bị để thực hiện cú "chộp" lấy Trung Tá Hambleton. Chiếc trực trăng "Jolly Green 67″ gần đáp xuống vị trí của Trung Tá Hambleton giữa khói lửa mịt mù, giữa những lằn đạn của địch cào nát phi cơ. Bị bắn quá rát, trực thăng rút lên không kịp, rơi sầm xuống đất nổ tung. Thiệt mạng tất cả phi hành đoàn 6 người. Trung Tá Hambleton gục khóc khi thấy biết bao nhiêu người thiệt mạng chỉ để giải cứu lấy mình. Bằng mọi giá ông ta tự nhủ cũng phải sống còn…. Ngày 7 tháng 4, một chiếc máy bay khác hỗ trợ cuộc giải cứu lại bị bắn hạ. Trung Úy Bruce Walker và Trung Úy Larry Potts bị thất tung.

Ngày 9 tháng 4, quân lực HK nhận thấy cuộc giải cứu kết hợp nỗ lực của nhiều binh chủng không thành công. 5 phi cơ bị bắn hạ, 9 quân nhân bị thiệt mạng, 2 người là tù binh, mất tung tích 2 sĩ quan khác. Không lực Hoa Kỳ gần như bó tay chưa biết tính toán như thế nào.

Lúc bấy giờ, Đại Tá Thủy Quân Lục Chiến Al Gray đưa ra một đề nghị khác: một cuộc giải cứu âm thầm bằng đường bộ. Ai thực hiện công tác này? Câu trả lời: Biệt kích Mỹ và Việt. Đại Úy Thomas Norris - (hình trái) - US Navy SEAL cùng 5 Người Nhái (Frogmen) Việt Nam từ căn cứ Đà Nẵng đến để chuẩn bị. Cùng lúc đó, không lực HK ra tín hiệu cho hai phi công HK kẹt trong lòng địch tìm cách tới điểm hẹn. Trung Úy Clark đang ở gần sông Cam Lộ, chảy về hướng Đông ra Cửa Việt. Tối ngày 10 tháng 4 sẽ men theo ven sông đến điểm hẹn. Còn Trung Tá Hambleton cách giòng sông gần 2 cây số cần phải được hướng dẫn để len lỏi qua vòng đai địch quân dầy đặc để đến bờ sông. Toán biệt kích tập trung tại một tiền đồn (forward operating base) nằm trên một ngọn đồi thấp cạnh sông Miếu Giang, quận Cam Lộ. Nhóm Người Nhái Việt Nam gồm có một Đại Úy trưởng toán, hai Hạ Sĩ Nhất, và hai Hạ Sĩ. Kiệt, 27 tuổi, lúc bấy giờ là Hạ Sĩ Nhất Trọng Pháo, thuộc sở Phòng Vệ Duyên Hải, và cũng là một Biệt Hải được huấn luyện theo mô hình của US Navy SEALs.

Từ tiền đồn, Norris cùng với nhóm Biệt Hải đi ngược dòng sông để giải cứu cho Trung Úy Clark trước, rồi Hambleton sau đó. Khi màn đêm buông phủ ngày 10 tháng 4, đội biệt kích khởi hành. 6 người trơ trọi trong bóng đêm đối đầu với một lực lượng địch quân đã

bất chấp sức mạnh của không lực HK. Thoạt đầu, toán biệt kích dự tính bơi ngược dòng sông để gặp Trung Úy Clark trôi xuôi dòng xuống. Nhưng vì dòng nước chảy mạnh quá nên cả toán đành phải xâm nhập bằng đường bộ theo ven bờ sông. Toán biệt kích chậm rãi tiến từng bước trong màn đêm, vượt qua mặt từng đoàn thiết giáp, xe hàng, và các toán tuần tiểu thường xuyên canh phòng. Đây là một việc chậm rãi, nguy hiểm và có thể trở thành chết người trong nháy mắt. Nhóm điều hành chuyến giải cứu biết là nguy hiểm nên đã dặn cả toán là đừng đi quá một cây số vào cứ địa của địch ở thượng nguồn. Nhưng toán biệt kích biết là như vậy không đủ nên tiếp tục âm thầm vượt qua tai mắt kẻ địch để cuối cùng dừng lại và chờ … 2 cây số ở thượng nguồn.

Gần 3 giờ sáng, toán biệt kích phát hiện một vật di động xuôi dòng sông. Đó chính là Trung Úy Clark. Trước khi cả toán bắt đầu cuộc giải cứu thì một toán tuần tiểu của địch xuất hiện. Cả toán lặng yên chờ đợi trong khi Trung Úy Clark cứ trôi xuôi dòng sông. Đến khi kẻ địch đã đi qua thì Trung Úy Clark cũng biến dạng trên dòng sông nước chảy mạnh. Cả toán biệt kích rút lui đi dọc theo bờ sông để truy lùng Clark. Cuối cùng toán phát hiện ông ta đang ẩn núp ở ven sông. Trời đã hừng sáng, tuy đã tìm được Trung Úy Clark nhưng cả nhóm vẫn còn ở sâu trong vùng địch. Hết sức chậm rãi và cẩn trọng, toán biệt kích tiếp tục chuyến hành trình đào tẩu khỏi vùng địch. Trưa hôm đó, cả toán về đến vùng an toàn. Trung Úy Clark được bốc về Đà Nẵng. Toán biệt kích còn ở lại tiền đồn. Công tác của họ chưa xong vì vẫn còn một phi công HK cần giải cứu. Ngày hôm sau, 11 tháng 4, toán biệt kích chuẩn bị lên đường. Trong chuyến giải cứu hôm trước cả toán đã chứng kiến tận mắt lực lượng địch quân dầy đặc. Vì thế trước khi toán biệt kích lên đường, không lực HK đã dội bom phủ đầu các vị trí địch để dọn đường. Địch quân liền trả đũa với hàng loạt mọt chê bắn phủ đầu lên tiền đồn quân lực VNCH.

Thật là xui xẻo, người Đại Úy Biệt Hải Việt Nam và Trung Tá Anderson (cố vấn cho nhóm biệt kích) bị thương. Một Biệt Hải hộ tống hai người trở lại hậu cứ. Nhóm biệt kích chỉ còn lại 4 người: Tom Norris và 3 Biệt Hải VN. Nhóm biệt kích 4 người còn lại vẫn tiếp tục nhiệm vụ giải cứu. Họ lên đường rạng tối ngày 12 tháng 4. Lần này cả toán mạo hiểm gần 4 cây số sâu vào lòng địch. Càng vào sâu, nhìn thấy địch quân dầy đặc tứ bề, 2 người trong toán biệt kích e ngại và không muốn tiến thêm. Nhưng rồi cuối cùng cả nhóm vẫn tiến tới để truy tìm Trung Tá Hambleton. Trời đã hừng sáng mà không thấy tăm tích ông ta đâu cả, toán biệt kích đành thất vọng rút lui. Trung Tá Hambleton, 53 tuổi, sau 10 ngày trốn tránh, đói khát sức khoẻ kiệt quệ, đầu óc mụ mẫm đi, phương hướng lẫn lộn. Thời gian không còn bao lâu trước khi ông ta gục ngã chết lịm trong rừng già. Hôm sau trong khi toán biệt kích nghỉ dưỡng sức thì không lực HK liên lạc bằng tín hiệu với Trung Tá Hambleton, động viên tinh thần ông ta cố gắng gượng sức để ra đến chỗ hẹn. Sức khoẻ của ông đã đến hồi nguy kiệt. Nếu toán biệt kích không “chộp” được ông tối nay thì có lẽ đó sẽ là cơ hội cuối cùng. Họ cũng lượng định rằng trong tình trạng sức khoẻ như vậy, Trung Tá Hambleton khó mà đến chỗ hẹn. Nếu muốn thành công, toán biệt kích phải đi tìm cho ra được ông ta.

Trong chuyến đi này, 2 Biệt Hải VN từ chối không tham dự. Người duy nhất tình nguyện đi là Hạ Sĩ Nhất Nguyễn Văn Kiệt, Liên Đoàn Người Nhái, Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa. Đối diện với hiểm nguy, Kiệt vẫn tình nguyện đi vì yêu chuộng sự hào hùng của ngành Biệt Hải, và cũng vì lòng nhân đạo không nỡ thấy người sắp chết mà không cứu. Hai biệt kích, một Mỹ, một Việt. Tom Norris và Kiệt mặc quân phục ngụy trang như bộ đội chính quy Bắc Việt, trang bị súng AK-47. Họ quyết định dùng xuồng đi ngược dòng sông lên hướng Bắc. Như thế sẽ lẹ hơn đi đường bộ và mới có đủ thời giờ để truy tìm Trung Tá Hambleton. Trong màn đêm, tay chèo, tay súng, họ nghe rõ mồn một tiếng trò chuyện của địch quân canh gác ven sông, tiếng gầm rú của xe tăng T-54, tiếng di động của cả đoàn quân hùng hậu. Họ chèo chậm rãi để tránh tai mắt kẻ địch. Một màn sương mù phủ lấp dòng sông che chở họ khỏi sự dòm ngó của kẻ thù nhưng đồng thời lại làm cho họ chậm tay chèo. Và họ cũng không ngờ là họ chèo gần đến cầu Cam Lộ, nơi địch quân đóng giữ. Khi nghe tiếng chân bộ đội Bắc Việt tuần tiểu đi lại trên cầu, họ mới biết là đi lố. May mắn là sương mù che phủ khắp vùng nên Tom và Kiệt không bị phát hiện. Họ chèo trở ngược lại, xuôi dòng sông và tìm kiếm Trung Tá Hambleton. Rồi cuối cùng Tom và Kiệt cũng tìm ra Trung Tá Hambleton, một thân hình tong teo gục ngã gần bờ sông. Ông ta chỉ còn thoi thóp thở. Tom và Kiệt đem Trung Tá Hambleton lên dấu dưới đáy xuồng, lấy lá chuối che phủ thân hình ông ta. Họ bắt đầu cuộc hành trình rút lui khỏi vùng địch, thoát khỏi gọng kềm của tử thần, vẫn một cách chậm rãi như mọi khi. Lúc bấy giờ hừng đông đã ló dạng. Bất thình lình, Kiệt nghe tiếng gọi “Ê, lại đây!”. Cả hai người cùng quay đầu lại và bắt gặp 3 tên lính Bắc Việt xa xa trên bờ. Tên đi giữa là sĩ quan, vắt khẩu K54. Hai tên cận vệ kè kè AK-47 hai bên. Khoảnh khắc đó thật dài như thế kỷ. Kiệt cảm thấy ớn lạnh dọc theo xương sống. Nhưng cả hai người đều bình tĩnh quay đầu trở lại, tiếp tục chèo xuồng xuôi hướng Nam. Vừa chèo, Kiệt đã bắt đầu đếm thời gian và lắng nghe tiếng súng của bọn chúng sẽ bắn theo. Nhưng chúng hoàn toàn im lặng. Một cái im lặng đáng nghi ngờ và hồi hộp vô cùng. Kiệt ráng lắng nghe tiếng chân rầm rập đuổi chạy theo. Nhưng tất cả không gian lúc ấy hoàn toàn trở lại bình thường im lặng. Một sự tĩnh mịch khó hiểu. Có thể chúng sẽ liên lạc máy để chận xuồng ở một đoạn sông sắp đến? Hay chúng đang chỉ điểm để pháo kích theo? Bấy giờ là giờ phút hết sức căng thẳng trong tâm não của Kiệt. Bao nhiêu giác quan của Kiệt được tận dụng tập trung quan sát để phản ứng kịp thời … Tom lập tức báo cáo bằng radio là đã giải cứu được Trung Tá Hambleton. Tuy thế chuyến giải cứu chưa xong vì họ vẫn còn sâu trong lòng địch và khi trời hừng sáng, sự ngụy trang của họ không qua mặt được kẻ địch. Vì thế, không lực HK được điều động sẵn để hỗ trợ bất cứ lúc nào. Đúng như Kiệt dự đoán, kẻ địch đã báo động về sự xâm nhập của chiếc xuồng biệt kích. Tiếng la hét, tri hô vang dậy cả bầu không khí tĩnh mịch. Cuộc truy đuổi bắt đầu. Tom và Kiệt chèo hối hả, mượn dòng nước chảy mạnh để đưa con xuồng đi thật lẹ, cũng như nhờ cậy vào các tàng cây dầy đặc ven sông che dấu bớt hình ảnh chiếc xuồng mong manh. Trong khi đó đạn của địch không ngừng bắn xối xả ngang sông. Thấy hỏa lực địch quá mạnh, Tom và Kiệt tấp xuồng vào một bụi cây ven sông và gọi không lực yểm trợ ngay lập tức. Không gian yên lặng của đoạn sông bị xé nát bởi những lằn đạn bắn tứ phía. Đạn từ trên không bắn xuống, đạn từ dưới đất bắn lên, đạn từ hai bên bờ nhả xuống sông lia lịa. Và cũng nhờ sự yểm trợ không lực mạnh mẽ và liên tục, Tom và Kiệt cuối cùng cũng đưa con xuồng xuôi dòng an toàn.

Khi gần đến tiền đồn của quân lực VNCH, quân đội hai bên dàn trận ra “tiếp đón” lần nữa. Cộng Sản Bắc Việt bên bờ Bắc, quân đội VNCH bên bờ Nam. Hai bên nhả đạn bắn qua lại dữ dội. Dưới cơn mưa đạn đó, Tom và Kiệt dìu Trung Tá Hambleton khỏi xuồng và chạy chặng nước rút nguy hiểm cuối cùng vào hầm trú ẩn ….

Cuộc giải cứu đã thành công vượt sức tưởng tượng của mọi người. Khi mà cả không lực Hoa Kỳ bó tay thì những biệt kích Mỹ, Việt gan dạ cùng mình đi vào trong lòng địch, chộp các phi công ra khỏi gọng kềm của tử thần.

Câu chuyện trên, người ta có viết thành sách, Hollywood có chuyển thành phim với những tài tử quen thuộc thủ vai các nhân vật chính trong câu chuyện. Vậy mà 2 nhân vật “CHÍNH” nhất trong truyện là Đại Úy Hải Quân (Navy SEAL) Hoa Kỳ Thomas Norris và Hạ Sĩ Nhất Nguyễn Văn Kiệt, Liên Đoàn Người Nhái, Hải Quân VNCH không hề được nhắc đến. Hành vi dũng cảm, gan dạ phi thường này chỉ có một số người được biết để bảo vệ các dữ kiện quân sự liên hệ đến các chuyến giải cứu đường bộ. Đại Úy Thomas Norris được trao tặng huân chương “Medal of Honor”. Huân chương cao quý nhất của quân đội Hoa Kỳ trao cho những chiến sĩ đã có hành động dũng cảm phi thường. Hạ Sĩ Nhất Nguyễn Văn Kiệt, người Nhái anh dũng của Hải Quân VNCH, được trao tặng huân chương “Navy Cross”. Huân chương cao nhất có thể trao tặng cho quân đội đồng minh. Kiệt là người chiến sĩ Hải quân VNCH duy nhất nhận huân chương “Navy Cross” trong cuộc chiến Việt Nam. Đến nay đã gần 30 năm. Hồ sơ quân sự cũng đã được tiết lộ (declassify). Rồi cuối cùng những hành động dũng cảm, anh hùng này đã được mọi người biết đến.

CÔNG TÁC BAT-21

Bản Anh Ngữ

The Rescue of BAT-21

Written by: Amy P. Fabry on July 26, 2010
Categories: Spec Ops
Tags: Military History
Comments: No Comments

An O-2 forward air control (FAC) aircraft of the type flown by Capt. Bartholomew Clark, the pilot who first located Hambleton and helped direct rescue efforts. DoD photo.

On March 30, 1972, the North Vietnamese Army (NVA) had amassed three divisions worth of artillery, tank and infantry units along the South Vietnamese border. It would be the start of a confrontation now referred to as the Easter Offensive. After waiting for the Army of South Vietnam (ARVN) to establish their defensive line along the DMZ border, the NVA boldly displayed their flags announcing their presence on the other side. The American airmen supporting the ARVN forces anticipated that the NVA air defenses would be tough to penetrate, but our airmen would soon realize just how tenacious an opponent they faced.

No one, including Lt. Col. Iceal “Gene” Hambleton, could have known that on the afternoon of April 2, 1972, the largest and longest combat search and rescue (CSAR) operation of the war in Southeast Asia was about to begin. It would last a total of 17 days; 24 sorties would be flown and 13 men would lose their lives. It was all to save one precious human life and the invaluable knowledge in his head.

Hambleton was a senior navigator and electronic warfare specialist on an EB-66C electronic reconnaissance aircraft. These planes were used as escorts to the larger, less

maneuverable B-52′s, because they could locate the enemy surface-to-air missile (SAM) sites and jam the SAM radars if necessary. On this particular day in April, there had been a short notice request for two EB-66s to escort three B-52s that were to take out a buildup of SAM sites that had been noted in the southern panhandle of North Vietnam. Because the unit was under staffed, 53-year-old Hambleton, normally the scheduler for the crews, decided to put himself in the navigator's seat of EB- 66C, call sign BAT-21 Bravo. It was a bad idea, because Hambleton knew as much about American electronic warfare capabilities as any man in the Air Force, which made him an incredible prize for the enemy side should things go wrong. They did.

The briefing for the mission had been quick and no warning had been given of any NVA SAM sites seen in South Vietnam. Despite cloudy weather, the mission proceeded. As the convoy of the B-52s and EB-66s approached the border, they immediately came under assault from the unseen SAM sites. The others went unscathed, but BAT-21 was not so lucky. It was ripped apart by an enemy SA-2 Guideline SAM. Sitting in the navigator's position, Hambleton was automatically set to be the first to eject in the event of an emergency. The second was the pilot, Wayne Brady. Brady and the four electronic warfare specialists in the rear of the aircraft never made it out.

SEAL Lt. Tom Norris with Lt. Col. Iceal "Gene" Hambleton after reaching American lines. Hambleton was in very poor physical condition after his ordeal.

During his lonely descent, Hambleton had 20 minutes to contemplate his fate. With only nine months to go until his retirement, Hambleton determined that no matter what, he was going to get out of this alive. Plus, he was confident that his American brethren would soon be there to rescue him. But what BAT-21 Bravo did not know was that he had just landed on the wrong side of a 30,000 strong North Vietnamese offensive thrust.

After landing in a rice paddy just east of Cam Lo village and roughly one mile from the Cam Lo Bridge, Hambleton waited until dark to move into a nearby wooded area. Hambleton had made radio contact with an O-2 FAC (forward air controller) pilot that was patrolling in his vicinity. The FAC pilot had actually seen Hambleton float past his cockpit window in his parachute shortly after he had ejected. The FAC pilot's constant contact was reassuring and helpful in calling AH-1 Cobra helicopter gunships and F-4 Phantom fighter-bombers to lay down enough gunfire, bombs and "gravel" (anti-personnel mines) to keep enemy troops and villagers away from his hideout. Advised by the FAC pilot to stay in one spot, Hambleton dug himself a hole and anxiously awaited his rescue.

The downed aviator would watch with a heavy heart for days, as sortie after sortie was flown in and forced to turn around because of the intensity of the ground fire. Hungry, exhausted and desperate, Hambleton's lowest moment came at the end of the fifth day,

when he watched an Air Force Jolly Green Giant rescue helicopter erupt into a giant fireball, killing all six men aboard. By the end of day five, the tally of losses included a Cobra helicopter, the Jolly Green and eight lives. An OV-10 was also lost but the pilot was captured and another crewman, Mark Clark, was on the ground evading. Five other aircraft were shot down, but their crews were rescued, and
countless others were badly damaged. The cost had become too high.

At the end of the sixth day, Gen. Creighton Abrams, while in Saigon, declared that no further helicopters were to be used for CSAR missions to pick up Hambleton and Clark. The normal American mode of brute force from the air was not going to work this time; the NVA force was too large and too entrenched. It was going to have to be a rescue closer to the ground. Lt. Col. Andy Anderson, USMC, then the commander of the Joint Personnel Recovery Center in Saigon, had not yet supervised a successful ground rescue of an American, and had anxiously been monitoring Hambleton's and Clark's situation. Anderson figured he could get a team of Vietnamese commandos he had been working with to run the mission, but he needed another American to go along as an adviser. Enter Navy SEAL Tom Norris.

The SEAL team Norris was assigned to had been training Force Recon Marines to run covert special operations. "I was used to running ops where I was penetrating into the opposing forces' territory without much support, but I had never seen anything like this," Norris said. The ARVN general commanding, a brigadier by the name of Gen. Giai, thought the mission was insane. He told Norris he would get the team to the front lines but after that he would take no responsibility for them."

Norris later said, "When you attempt a rescue mission, you don't plan on being shot down. War is not a game where at the end you can get all your players back. The Air Force had to reevaluate all the losses they were taking and realize there needed to be another approach." The initial plan was to have a small team composed of Lt. Col. Anderson, Norris, and five Vietnamese commandos put up an over-watch position along the Mieu Giang River, which ran near the positions of both downed airmen. Both Clark and Hambleton would be directed to literally float down to the team. Unfortunately, Hambleton, already down a week, was getting weaker by the day and no more time could be wasted. OV-10 pilot Clark, who had spent five days on the ground, was closest to the team's position and would be rescued first.

After radioing an orbiting FAC aircraft to signal Clark to get in the water and float downstream, Norris started maneuvering with half of the team towards the riverbank. Anderson and the other Vietnamese waited further downstream as a backup in case Norris missed Clark. Originally instructed by Anderson to take his team only 1,000 meters, Norris turned off his radio and ventured twice that far. It was slow going for Norris' team to reach the river as they worked to avoid numerous enemy patrols. They

finally reach the river's edge and were kneeling down in some bushes when Norris heard Clark floating down the river.

The cold river water was causing Clark to breathe hard and Norris was just about to step out of cover to grab Clark when a six-man NVA patrol walked directly between them. Norris' first instinct was to have his team open fire, but he knew they were outgunned. Also, firing would compromise the mission by announcing the team's presence, so he let them pass. But by the time the NVA patrol had moved by, Clark was out of sight. Norris didn't give up hope, and he entered the river himself to search for Clark. He floated down the river and searched for a few hours before finally finding Clark lying behind a boat on the riverbank. Norris then linked back up with the rest of his team and safely delivered the survivor to Anderson's position. It was now early morning and they would have to wait until nightfall to go back out and get Hambleton.

The FACs in contact with Hambleton were reporting that he was getting increasingly weary and difficult to work with. Hambleton was now at the water's edge. He was cold, wet and now on his eighth day of danger, stress, hunger, and dehydration. Hambleton at one point became so desperate that he came out of the bush cover and started waving a white flag at the FACs flying above. The airborne observers had to yell at him to get back in the bushes and wait just a little bit longer.

Norris and Anderson spent the day relaying bombing targets along the river to the FACs on duty. However, the NVA troops returned the favor by unleashing mortar rounds and B-40 rockets directly on the team's position. Lt. Col. Anderson and the senior Vietnamese commando chief were both seriously wounded and had to be helicoptered out. Losing both of these leaders was a huge blow to the team's confidence. Norris was now left with just three Vietnamese commandos who spoke very little English. Hambleton was on his ninth day of evasion and was rapidly losing strength and hope. Now his would-be direct rescuers had taken casualties and were running out of ammunition.

As night approached, Norris and his three remaining team members began their final effort to find Hambleton. Two of the Vietnamese commandos became obstinate and refused to go on, feeling that Hambleton was not worth the risks they were facing. As the realization set in that he could not force the two men into helping him, Norris changed his tactics and asked for volunteers. One Vietnamese petty officer stepped forward and Norris realized that young Nguyen Van Kiet not only had the ability but the determination that was needed for this mission. Thus was formed a courageous two-man team that would become the stuff of SEAL legend. Leaving the other two men behind, Norris and Kiet headed upriver to rescue Hambleton.

Hambleton was too weak to move any farther; they were going to have to go to him.

Hambleton is loaded into an M113 armored personnel carrier to be evacuated after his rescue.

Norris and Kiet cautiously scoured the shoreline all night looking for some sign of BAT-21. As the sun rose on Hambleton's tenth day down, the two rescuers reluctantly returned to their outpost to rest and plan the next evening's attempt.

That evening, Norris and Kiet began to work their way upriver, taking care to avoid NVA patrols. Walking through a deserted village, Norris and Kiet found some native clothing and dressed themselves as peasants. They then commandeered an abandoned sampan to move up the river. It was an eerie and treacherous journey. Even in the pitch dark, surrounded by dense fog, they could see North Vietnamese soldiers sitting and sleeping on the shoreline. Up on a bluff above the river, Norris could make out the cannon barrels of a line of tanks. Kiet was quietly passing information back to Norris on the numbers of enemy he was able to see in plain sight. But they couldn't afford to be discovered.

The two men continued to paddle upriver, but got turned around because of the heavy fog. Suddenly, they popped out of a thick fog bank and realized they were underneath the bridge at Cam Lo. They saw tanks and troops crossing the bridge overhead. When Norris saw the bridge, he realized they had overshot Hambleton's position upriver by half an hour. Kiet and Norris turned around and paddled rapidly down toward Hambleton's last known position.

On the south shore of the river they saw what looked like a body lying on the bank. They pulled the canoe over to the bank and discovered it was Hambleton, still alive but in very poor shape. Worse, by now it was close to sunrise and Norris wanted to hole up until they had the cover of darkness to go back down the river. But with Hambleton in such poor physical condition, slipping in and out of consciousness, moaning and rambling on senselessly, Norris knew he had to get him downriver immediately. Hambleton was hurriedly placed onto the bottom of the sampan and covered with bamboo from the riverbank. Then they began the journey downriver.

Norris and Kiet were soon spotted by a North Vietnamese patrol, who hailed them but did not fire. Then Hambleton started moaning, and Kiet stuck his hand over Hambleton's mouth to keep him quiet. It didn't matter, as the enemy troops along the banks were awakening and beginning to notice them. Some fired at them, but Norris and Kiet could not afford to return fire. Their job was to get Hambleton to safety, and they grimly bent to the task.

As they rounded a bend in the river, a NVA heavy caliber machine gun opened up on them from the north shore. Norris and Kiet pulled the sampan over to the opposite bank

and turned the sampan over to provide some cover. After finding some vegetation to cover them, they called in some much-needed help from the air. Five A-4 Skyhawks from the carrier Hancock immediately answered the call. Their ordnance completely obliterated the enemy troops and weapons on the opposite bank. As the A-4s finished their deadly work, Norris and Kiet moved Hambleton back into the sampan and headed back to the team's original outpost.

The trio was not free from danger yet, though. During the climb up the riverbank, NVA troops opened up on them from across the river. Norris had to call in additional airstrikes as they endured more small arms, mortar and rocket attacks. This time, South Vietnamese forces were there to cover them. Soon after the A-4's silenced the enemy, an ARVN M113 armored personnel carrier arrived and was finally able to carry Hambleton, Norris and Kiet back to Dong Ha. Hambleton had to be carried to safety, as he was unable to walk, but he was finally safe. BAT-21 was home.

When the three arrived at Dong Ha, a reporter commented to Norris, "It must have been tough out there. I bet you wouldn't do that again." Norris just stared him down with his steely blue SEAL eyes and replied, "An American was down in enemy territory. Of course I'd do it again."

For their heroic roles in the rescue of Iceal Hambleton, both warriors were recognized with extraordinary decorations. Petty Officer Kiet became the only Vietnamese of the entire war to be awarded the Navy Cross. For his role, President Ford awarded Lt. Tom Norris the Medal of Honor on April, 3 1976.

PHOTO BY GEN. LOUIS C. WAGNER JR., COURTESY OF TOM NORRIS

Petty Officer Kiet and U.S. Navy SEAL Norris in Dong Ha immediately following the Bat 21 rescue mission. Kiet was the only member of the joint U.S.-Vietnamese navy SEAL unit to accompany team leader Norris on the desperate last attempt to reach Lt. Col. Iceal Hambleton on the night of April 13.

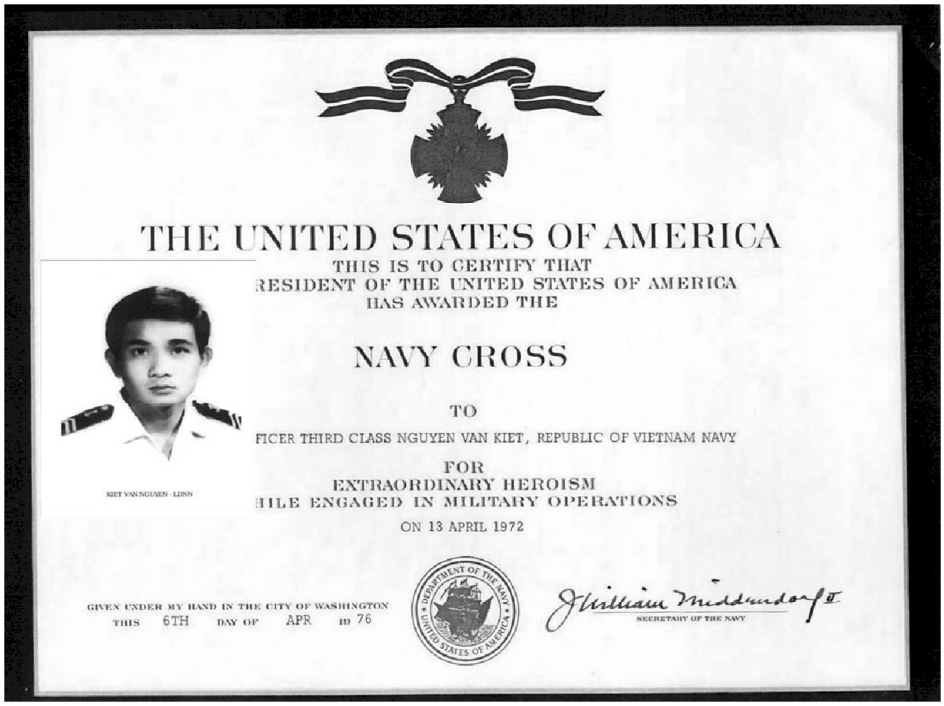

THE UNITED STATES OF AMERICA

THIS IS TO CERTIFY THAT
RESIDENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA
HAS AWARDED THE

NAVY CROSS

TO

FICER THIRD CLASS NGUYEN VAN KIET, REPUBLIC OF VIETNAM NAVY

FOR
EXTRAORDINARY HEROISM
HILE ENGAGED IN MILITARY OPERATIONS

ON 13 APRIL 1972

KIET VAN NGUYEN - LINN

GIVEN UNDER MY HAND IN THE CITY OF WASHINGTON
THIS 6TH DAY OF APR IN 76

SECRETARY OF THE NAVY

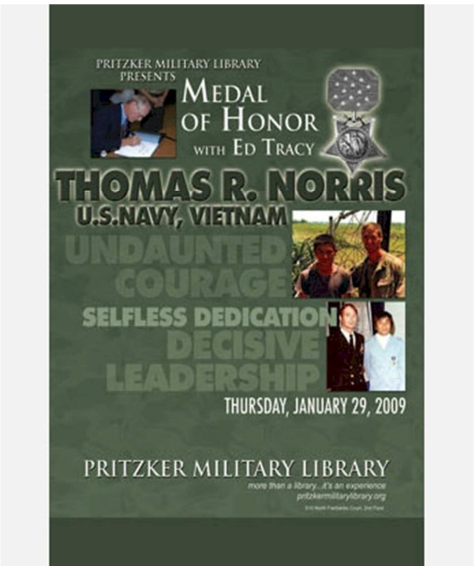

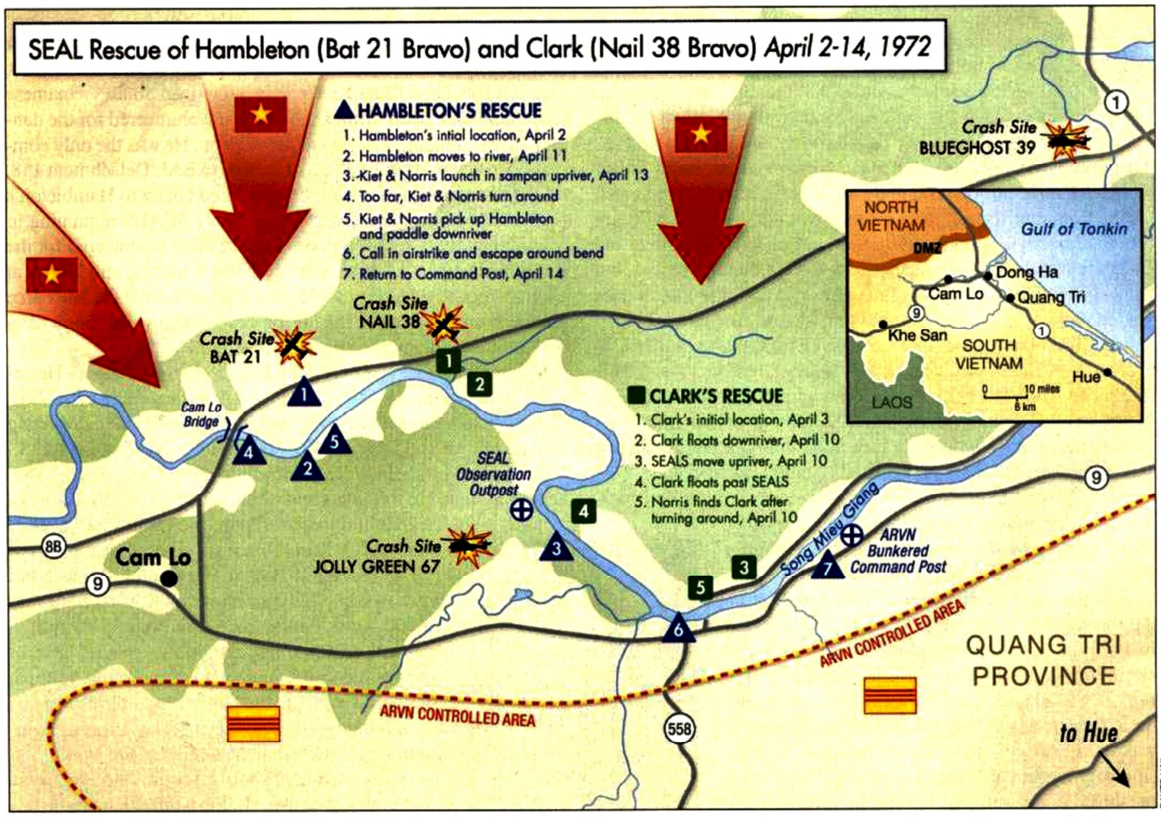

The 13-day ordeal to rescue the downed airmen begins with failed helicopter attempts and ends with Kiet and Norris' successful infiltration up the Song Mieu Giang. At the time Bat 21 was shot down, the Air Force was not aware that some 30,000 NVA troops had crossed the DMZ into Quang Tri Province.

Nguyen Van Kiet and his wife, Thuy, at a Veterans Day event in Auburn, Wash., in 2006.

Nguồn: Internet E-mail by NN Lê Đình An chuyển.
Web site: http://www.defensemedianetwork.com/stories/the-rescue-of-bat-21

Cập nhật hoá ngày Chúa Nhật, December 11th, 2011
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH